TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2025/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị C** - Sinh ngày 01/02/1993; Nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D** - sinh ngày 26/3/1993; Nơi thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị C và anh Nguyễn Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị C và anh D có 01 con chung là Nguyễn Văn Bảo K, sinh ngày 27/02/2021. Khi ly hôn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Bảo K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị C và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị C tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 0071787 ngày 07.01.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị C được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- UBND xã Đ, Đ, Hà Nội
(Số ĐKKH: 47/2021).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến